

**BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH
THỦY LỢI MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250/QHTLMN

V/v Báo cáo tiến trình hoàn thiện
hồ sơ quy hoạch thủy lợi lưu vực
sông Cửu Long giai đoạn 2021-
2030, tầm nhìn 2050

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Cục Thủy lợi

Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao thực hiện nhiệm vụ tư vấn lập Quy hoạch Thủy lợi lưu vực sông Cửu Long giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 3056/QĐ-BNN-TCTL ngày 11 tháng 8 năm 2022. Đến tháng 8 năm 2024, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam đã phối hợp với các đơn vị quản lý của Cục Thủy lợi tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu theo nhiệm vụ đặt ra, đã trình Bộ và Cục Thủy lợi hồ sơ quy hoạch để xin ý kiến các đơn vị liên quan theo quy định.

Ngày 25/8/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát hành Công văn số 6197/BNN-TL gửi Hồ sơ Quy hoạch Thủy lợi Lưu vực sông Cửu Long đến các Bộ, địa phương cũng như các đơn vị thuộc Bộ, các Hội nghề nghiệp để xin ý kiến đóng góp.

Kết quả thực hiện nội dung xin ý kiến như sau:

- Ngày 25 tháng 8 năm 2024, Cục Thủy lợi, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam gửi xin ý kiến 10 Bộ và 13 tỉnh thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

- Có 11 cơ quan đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và 3 Hội nghề nghiệp cũng đã được Cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam gửi xin ý kiến (ngày 25 tháng 8 năm 2024).

- Đến ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện Quy hoạch Thủy lợi đã nhận được những văn bản góp ý, trả lời của 3 Bộ (Công thương; Công an; Quốc phòng) và 7 tỉnh thành (Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau). **Còn lại 7 bộ và 6 tỉnh** vùng ĐBSCL theo danh sách gửi xin ý kiến thì Viện chưa nhận được văn bản góp ý.

- Viện cũng chỉ mới nhận được 01 văn bản góp ý của Cục Lâm nghiệp trong tổng số 11 đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT mà Cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam đã gửi tài liệu xin ý kiến.

- Bên cạnh đó, đến ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam cũng đã nhận được các văn bản chính thức của 3 hội nghề nghiệp (cũng như các cơ quan thuộc các tổ chức này). Xem chi tiết ở bảng tổng hợp đính kèm.

Hiện tại, thời hạn nhận ý kiến đóng góp theo quy định (sau một tháng) đã hết nhưng vẫn chưa nhận được các ý kiến liên quan trực tiếp đến thủy lợi, tài nguyên nước từ các Bộ như: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,... cũng như từ một số địa phương còn lại trong vùng ĐBSCL.

Về kế hoạch hoàn thiện Hồ sơ Quy hoạch và báo cáo giải trình, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam xin đề xuất như sau:

- Hội đồng thẩm định quy hoạch dự kiến ngày **15/12/2024**;

- Hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch (Báo cáo giải trình và các tài liệu liên quan) để trình Hội đồng thẩm định trước ngày **20/11/2024** (để có trên 20 ngày gửi cho Hội đồng thẩm định);

- Ý kiến đóng góp bổ sung cho Quy hoạch trước ngày **15/10/2024** (để Cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam có thời gian giải trình).

Để đảm bảo chất lượng quy hoạch tốt hơn trên cơ sở nhận được nhiều ý kiến đóng góp hơn, Viện kiến nghị Cục Thủy lợi báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để yêu cầu các địa phương và các Bộ, ngành khẩn trương gửi ý kiến đóng góp trước ngày 15/10/2024 nhằm đảm bảo hoàn thiện Hồ sơ Quy hoạch theo kế hoạch.

Kính đề nghị Cục Thủy lợi xem xét kiến nghị xin ý kiến chỉ đạo của Bộ.

Trân trọng./.

Nơi nhận

- Như trên;
- TTr. Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- Lưu VPV.

VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Đức Dũng

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Danh sách các đơn vị xin ý kiến.
- Phụ lục 2: Dự thảo đến ngày 30/9/2024 ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành và địa phương.

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI XIN Ý KIẾN
QUY HOẠCH THỦY LỢI LƯU VỰC SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN
2022-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050
(Tính đến ngày 30/9/2024)

TT	Cơ quan gửi hồ sơ xin ý kiến	Đã nhận ý kiến?	Ký hiệu văn bản	Ngày văn bản trả lời
I. Các Bộ				
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chưa		
2	Bộ Tài chính	Chưa		
3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chưa		
4	Bộ Xây dựng	Chưa		
5	Bộ Công Thương	Đã nhận	7371/BCT-KHTC	20/9/2024
6	Bộ Giao thông Vận tải	Chưa		
7	Bộ Ngoại giao	Chưa		
8	Bộ Công an	Đã nhận	3801/CV-CSKT-P5	28/9/2024
9	Bộ Quốc phòng	Đã nhận	40714/BQP-KHQ	26/9/2024
10	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chưa		
II 13 tỉnh/thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long (Vùng Đồng bằng sông Cửu Long)				
1	Long An	Chưa		
2	Đồng Tháp	Chưa		
3	An Giang	Chưa		
4	Tiền Giang	Đã nhận	4125/SNN&PTNT-CCTL	24/9/2024
5	Vĩnh Long	Đã nhận	6123/UBND-KTNV	18/9/2024
6	Bến Tre	Chưa		
7	Kiên Giang	Chưa		
8	Cần Thơ	Đã nhận	2707/SNNPTNT-KHTC	24/9/2024
9	Hậu Giang	Đã nhận	1736/SNNPTNT-CCTL	20/9/2024
10	Trà Vinh	Đã nhận	100//BC-SNN	24/9/2024
11	Sóc Trăng	Chưa		
12	Bạc Liêu	Đã nhận	1721/SNN-TL	20/9/2024
13	Cà Mau	Đã nhận	8006/UBND-XD	25/9/2024
III Danh sách đơn vị trực thuộc Bộ				
1	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Chưa		

TT	Cơ quan gửi hồ sơ xin ý kiến	Đã nhận ý kiến?	Ký hiệu văn bản	Ngày văn bản trả lời
2	Cục Quản lý xây dựng công trình	Chưa		
3	Cục Thủy sản	Chưa		
4	Cục Lâm nghiệp	Đã nhận	2426/LN-KHTC	24/9/2024
5	Cục Trồng trọt	Chưa		
6	Vụ Kế hoạch	Chưa		
7	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Chưa		
8	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chưa		
9	Trường Đại học Thủy lợi	Chưa		
10	Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam	Chưa		
11	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 10 (Ban 10)	Chưa		
IV	Các hội nghề nghiệp			
1	Hội Thủy lợi	Đã nhận	69/BC-HKHKTTL	24/9/2024
2	Hội đập lớn	Đã nhận	79/HĐLVN-CHMN	25/9/2024
3	Hội Tươi tiêu	Đã nhận	Chưa có VB chính thức (có ý kiến bằng file word)	XX/9/2024

PHỤ LỤC 2: DỰ THẢO ĐẾN NGÀY 30/9/2024 Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Dự án: Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
A	CÁC ĐỊA PHƯƠNG		
I	Tỉnh Bạc Liêu		
1	Trang 9 dòng thứ 3 từ cuối trang đếm lên. Xem xét điều chỉnh từ “biến đổi” thành từ “dao động” để cho hợp lý.	Tiếp thu chỉnh sửa thành “dao động”	
2	Trang 12 dòng thứ nhất bổ sung từ “do” phía sau từ “ngập” để trở thành cụm từ “ngập do triều”.	Tiếp thu chỉnh sửa trong phần 1.1.2.1 sửa thành: ngập do triều.	
3	Trong Báo cáo có đề cập mặt đất tự nhiên bị lún khi khai thác nước ngầm thì cần phải đề xuất kiểm tra lại toàn bộ các mốc cao độ hạng III, hạng IV. Vì nếu mặt đất tự nhiên lún điều thì các mốc cao độ này sẽ lún theo làm sai lệch cao độ theo mốc cao độ quốc gia. Từ đó khi dẫn mốc hạng III, Hạng IV để xây dựng các công trình thì sẽ bị lệch và dẫn đến các công trình mới xây dựng, nâng cấp sẽ có cao độ không chuẩn so với cao độ quốc gia.	Việc xây dựng các mốc cao độ thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong phần kiến nghị của quy hoạch cũng đã đề xuất xây dựng hệ thống quan trắc lún thường xuyên cho Đồng bằng.	
4	Trang 201: Tiểu vùng ngọt của Bạc Liêu cống Xẻo Chít điều chỉnh lại tên là cống Xẻo Chích (Thứ tự số 5 phụ lục XII Quyết định 1598/QĐ-TTg) và sửa lại tên Xẻo Chích trên các văn bản khác.	Đã tiếp thu chỉnh sửa thành: cống Xẻo Chích. Đã tiếp thu, bổ sung trong Phụ lục I: Danh	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	Bổ sung thêm cống Xóm Lung và điều chỉnh thành Đầu tư mới 07 cống ngăn mặn (cống Cái Tràm, Cầu Số 3, Chệt Niêu, Ấp Dôn, Cả Vĩnh, Nước Mặn và cống Xóm Lung), (Thứ tự số 1 phụ lục XII Quyết định 1598/QĐ-TTg).	mục đầu tư xây mới/nâng cấp cống hở.	
5	Trang 208: Mô hình trạm bơm+đường ống cấp nước cho NTTS: Bổ sung quy hoạch cho Bạc Liêu từ 1 đến 2 trạm bơm để phục vụ cho nuôi tôm công nghệ cao, nuôi tôm tập trung trên diện lớn.	Mô hình trạm bơm+đường ống cấp nước cho NTTS chỉ thích hợp cho các mô hình nuôi thâm canh/siêu thâm canh do chi phí đầu tư ban đầu/vận hành lớn, việc hoạt động ổn định của mô hình cần có thực tiễn kiểm nghiệm kỹ hơn. Do vậy, trong quy hoạch này mới đề xuất thí điểm một số dự án để tổng kết, rút kinh nghiệm mô hình trước khi triển khai nhân rộng.	
6	Trang 209 điều chỉnh: Bạc Liêu “Khu nuôi tôm công nghệ cao TP Bạc Liêu 450ha”.	Đã tiếp thu chỉnh sửa thành: “Khu nuôi tôm công nghệ cao TP Bạc Liêu 450ha quy hoạch đầu tư đường ống cấp nước từ biển vào”.	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
7	<p>Nội dung: Dự thảo tờ trình (file 2719-BO-08): Cập nhật tên, quy mô các công trình theo Quyết định số 6005/QĐ-BNN-XD ngày 29/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định 1598/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Ví dụ: Tờ trình (file 2719-BO-08): Đề nghị khảo sát hiện trạng để cập nhật quy mô cho phù hợp như cống Xẻo Chích, cao trình đáy= -2m (trang 24) nên điều chỉnh cao trình đáy \geq -3m. Cống Công Điền, cao trình đáy = -5,5m (trang 42) nên điều chỉnh cao trình đáy \geq -2,5m...</p>	<p>Đã tiếp thu, cập nhật thông số các cống trong danh mục của Báo cáo tổng hợp và Dự thảo Quyết định, Tờ trình.</p>	
8	<p>Một số giải pháp thủy lợi, danh mục công trình trên địa bàn tỉnh phục vụ Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long”: tham khảo thêm Công văn số 1702/UBND-KT ngày 09/5/2024 về việc đề xuất tham gia Dự án hỗ trợ hạ tầng và kỹ thuật cho sản xuất lúa các bon thấp vùng ĐBSCL, vay vốn Ngân hàng Thế giới.</p>		
II	Tỉnh Hậu Giang		
1	<p>Về phương án và giải pháp thủy lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị điều chỉnh diện tích đăng ký thực hiện Đề án lúa chất lượng cao đến năm 2030 của tỉnh Hậu Giang tại Bảng 5-1 là 46.000ha. - Về giải pháp thủy lợi các cống ven sông Hậu đề nghị bổ sung thêm cống Cái Dầu để ngăn lũ, triều cường và về lâu dài sẽ ngăn mặn bảo vệ vườn cây ăn trái, bảo vệ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã tiếp thu, điều chỉnh số liệu trong Bảng 5-1 - Đã bổ sung thêm cống Cái Dầu nằm trong hệ thống cống ven sông Hậu. 	
2	<p>Về danh mục công trình trên địa bàn tỉnh Hậu Giang:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cống ven sông Hậu, cống Mái Dầm và cống Cái Côn điều chỉnh địa điểm thành tỉnh Hậu Giang. 	<p>Đã điều chỉnh cống Mái Dầm và cống Cái Côn thuộc tỉnh Hậu Giang</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>- Bổ sung vào danh mục công Cái Dầu của tỉnh Hậu Giang.</p> <p>- Hệ thống công ngăn mặn Nam Xà No (Giai đoạn 2): 09 công đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ “Tưới, tiêu, kiểm soát mặn, kiểm soát lũ và triều cường.</p> <p>- Bổ sung vào danh mục Hồ trữ nước ngọt trên dòng sông tỉnh Hậu Giang.</p>	<p>- Đã bổ sung thêm công Cái Dầu.</p> <p>- Đã bổ sung nhiệm vụ của Hệ thống công ngăn mặn Nam Xà No (Giai đoạn 2): Tưới, tiêu, kiểm soát mặn, kiểm soát lũ và triều cường.</p>	
III	Tỉnh Vĩnh Long		
1	<p>Tại phần Phụ lục kèm theo Báo cáo còn thiếu danh mục các dự án/công trình thủy lợi theo Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Vì vậy, đề nghị bổ sung vào phần Phụ lục danh mục các công trình, dự án thủy lợi tại Phụ lục 1,2,3 kèm theo, bao gồm 28 dự án/công trình, tổng vốn đầu tư: 14.186 tỷ đồng, tổng nhu cầu đất xây dựng: 1.313,53 ha.</p>		
IV	Tỉnh Trà Vinh		
	<p>Mục 6.1.2.2 trang 197 Báo cáo Tổng hợp:</p> <p>- Gạch đầu dòng thứ 3 “Cải tạo thay thế cửa van đóng mở tự động cường bức (ít nhất 01 cửa/công) tại các công đầu mối: Mỹ Văn, Rạch Rum; Các công Bà Trâm, Điệp Thạch, Nhà Thờ, Ngãi Hòa, Ngãi Hiệp, Rạch Kinh phía sông Cổ Chiên và các công: Hàm Giang, Trà Cú, La Bang, Bắc Trang phía sông Hậu”.</p>	<p>Tiếp thu điều chỉnh thành: “Cải tạo thay thế cửa van đóng mở tự động cường bức (ít nhất 01 cửa/công) tại các công đầu mối: Mỹ Văn, Rạch Rum, Trà Cú, La Bang, Bắc Trang phía</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
		sông Hậu; Các công Bà Trâm, Điệp Thạch, Nhà Thờ, Ngãi Hòa, Ngãi Hiệp, Rạch Kinh phía sông Cổ Chiên”.	
	Gạch đầu dòng thứ 4 “Mở rộng công Cái Hóp (B=25m); Đầu tư xây dựng 5 công trên địa bàn xã Huyện Hội, Phương Thạnh huyện Càng Long”.	Tiếp thu điều chỉnh thành: “Đầu tư xây dựng âu thuyền Cái Hóp (B=25m); Đầu tư xây dựng 5 công trên địa bàn xã Huyện Hội, Phương Thạnh huyện Càng Long”.	
	Tại số thứ tự 1, phần II, Phụ lục I Báo cáo Tổng hợp: “Công Bà Trâm”	Tiếp thu điều chỉnh thành: Công Ba Trâm.	
	Tại phần III, phụ lục I báo cáo tổng hợp: Công Mỹ Văn, công Rạch Rum nằm ở nhánh sông Cổ Chiên	Tiếp thu điều chỉnh thành: đưa công Mỹ Văn, công Rạch Rum sang hệ thống công thuộc nhánh sông Hậu.	
	Tại số thứ tự 5, phần B phụ lục III, Báo cáo Tổng hợp: “Công trình trữ nước bờ sông Láng Thè đảm bảo an ninh nguồn nước”.	Tiếp thu điều chỉnh thành: “Hạ tầng hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thè đảm bảo an ninh nguồn nước các	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
		huyện Càng Long, Châu Thành và Tp. Trà Vinh”.	
	Tại số thứ tự III, phần I, phụ lục I, Báo cáo Tổng hợp:	Đã tiếp thu, bổ sung dự án: Nâng cấp cống Vàm Buôn (2 cửa, chiều rộng mỗi cửa 8m, cao trình đáy -3m) phía sông Hậu.	
V	Tỉnh Tiền Giang		
1	<p>Đối với căn cứ lập quy hoạch: Đề nghị xem xét bổ sung các Quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. 	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1622/QĐ-TTg đã có trong phần Căn cứ lập quy hoạch. - Đối với quy hoạch thủy lợi lưu vực sông này, quy hoạch hệ thống cảng biển ít có ảnh hưởng và tác động qua lại với nhau, do vậy không cần bổ sung Quy hoạch này vào các Căn cứ pháp lý. 	
2	<p>Đối với dự thảo Tờ trình, Quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm b khoản 5 Phần III, trang 7 của Tờ trình và tại điểm b khoản 1 Mục V Điều 1, trang 4 của Quyết định: đề nghị điều chỉnh giới hạn độ mặn của điểm khống chế mặn trên sông Tiền tại đầu kênh Nguyễn Tấn Thành và tại cống Xuân Hòa như sau: 		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>+ Điểm không chế mặn trên sông Tiền tại đầu kênh Nguyễn Tấn Thành với độ mặn 0,50g/l phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất rau màu và vườn cây ăn trái (trong đó có những cây có giá trị kinh tế cao như cây sầu riêng).</p> <p>+ Điểm không chế mặn trên sông Tiền tại công Xuân Hòa với độ mặn 1,0g/l phục vụ sản xuất lúa và cây rau màu trong vùng dự án Ngọt hóa Gò Công.</p>		
3	<p>- Tại điểm b khoản 2 Mục V Điều 1, trang 5 của Quyết định: “Đầu tư xây dựng các công lớn kiểm soát nguồn nước cửa sông: công Vàm Cỏ, công Hàm Luông. Tiếp tục nghiên cứu công cửa sông lớn như công Cỏ Chiên, công Cung Hầu” đề nghị bổ sung và chỉnh sửa lại thành “Đầu tư xây dựng các công lớn kiểm soát nguồn nước cửa sông: công Vàm Cỏ, công Hàm Luông, công trên hai đầu sông Cửa Trung. Tiếp tục nghiên cứu công cửa sông lớn như công Cỏ Chiên, công Cung Hầu”. Do dự án “Công trình trữ nước Cửa Trung” có trong Phụ lục III của dự thảo Quyết định và Phụ lục IX - Danh mục công trình thủy lợi tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>		
4	<p>Tại Phụ lục III, trang 85 của Quyết định: đề nghị điều chỉnh lại tên dự án “Công trình trữ nước Cửa Trung” thành dự án “Đầu tư 2 công trên hai đầu sông Cửa Trung để tạo thành hồ chứa nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho toàn huyện Tân Phú Đông” theo Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>		
5	<p>Đối với Báo cáo tổng hợp:</p> <p>- Tại trang 72: Mạng lưới đường thủy có nêu tên cơ quan quản lý các tuyến, sông, kênh Quốc gia là “Cục đường sông Việt Nam”, đề nghị điều chỉnh lại cho đúng là “Cục Đường thủy nội địa Việt Nam”</p>	<p>Đã tiếp thu, cập nhật trong phần 1.2.2.5 Báo cáo tổng hợp.</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
6	<p>Tại trang 146, bảng 2-4: Dự kiến các khu và cụm công nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp Quyết định 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau: 11 KCN (Diện tích 3.358,6ha), 32 Cụm công nghiệp (Diện tích 1.476ha)</p>	<p>Đã tiếp thu, cập nhật số liệu trong Bảng 2-4</p>	
7	<p>Tại trang 215: Phương án cấp nước bổ sung cho dự án Gò Công: “Giải pháp cấp nước lựa chọn cho vùng này: đối với những năm dự báo hạn mặn cực đoan, địa phương cần chủ động giảm diện tích gieo trồng, chuyển lúa sang các loại cây ít sử dụng nước (rau màu), tăng cường trữ nước trong hệ thống kênh, sử dụng tiết kiệm...” là chưa đáp ứng mục tiêu cấp nước bền vững nhằm phục vụ tốt nhất các hoạt động sản xuất và sinh hoạt hàng ngày của người dân khu vực bị ảnh hưởng trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, dự báo hạn mặn, nắng nóng cực đoan tiếp tục xảy ra tại khu vực này. Do đó, cần nghiên cứu đánh giá, bổ sung giải pháp sử dụng trạm bơm + xi phông qua kênh Chợ Gạo để cấp nước từ vùng Bảo Định sang vùng ngọt hóa Gò Công.</p>	<p>Giải trình:</p>	
8	<p>- Ngoài ra có một số góp ý cần điều chỉnh: + Hiện nay “Thị xã Gò Công” được công nhận là “Thành phố Gò Công” theo Nghị quyết số 1013/NQ-UBTVQH15 ngày 19/3/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, thành lập các phường thuộc thị xã Gò Công và thành lập thành phố Gò Công. Do đó, đề nghị rà soát điều chỉnh lại cho phù hợp. + Theo quy định pháp luật về lĩnh vực giao thông vận tải không có quy định hệ thống đường tỉnh lộ hay huyện lộ mà chỉ quy định hệ thống đường tỉnh (ĐT) và hệ thống đường huyện (ĐH). Do đó, đề nghị rà soát điều chỉnh lại cho phù hợp. + Điều chỉnh lại tên các vùng: vùng ngọt, vùng ngọt-lợ, vùng lợ-mặn cho thống nhất giữa dự thảo báo cáo, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.</p>	<p>- Cập nhật trong mục 6.3.2 Báo cáo tổng hợp. - Báo cáo đã tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa: Tỉnh lộ thành “Đường tỉnh”; “Huyện lộ” thành “Đường huyện”.</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
		- Đã rà soát, thống nhất 3 vùng: vùng ngọt, vùng ngọt – lợ và vùng mặn.	
VI	Thành phố Cần Thơ		
1	<p>- Tại khoản 3, mục III trong báo cáo tóm tắt có nêu "Lượng phù sa về đồng bằng ước tính còn khoảng 5% so với thời điểm cao nhất (khoảng 120 triệu tấn vào năm 2000)" và "Việc khai thác nước dưới đất cho sinh hoạt và sản xuất là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình lún sụt đất nền ở đồng bằng, làm gia tăng mức độ ngập úng (do lũ, do triều) và xâm nhập mặn". Vấn đề suy giảm phù sa và sử dụng nước ngầm quá mức gây sụt lún là hai vấn đề lớn, thách thức đối với sự phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới. Đơn vị tư vấn nên làm rõ hơn các giải pháp cụ thể để ứng phó và giải quyết vấn đề này.</p>		
2	<p>- Ý kiến đối với danh mục công trình đề xuất trong Báo cáo tóm tắt như sau:</p> <p>+ Tại trang 36, mục II, phụ lục I, danh mục hệ thống các cống ven sông Hậu thì cống Mái Dầm và cống Cái Côn thuộc địa bàn tỉnh Hậu Giang (không phải địa bàn Tp. Cần Thơ).</p> <p>+ Tại trang 81, mục VII, phụ lục II - danh mục nạo vét các kênh thuộc hệ thống kênh KH. Đề nghị bổ sung thêm kênh KH1 thuộc địa bàn Kiên Giang - Cần Thơ vào danh mục.</p> <p>+ Tại trang 113, mục VIII, phụ lục VI - danh mục các cống thuộc thành phố Cần Thơ: Đề nghị không đưa các cống có số thứ tự từ 18 đến 26 vào danh mục quy hoạch thủy lợi do các cống này đã được địa phương đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ODA. Thay vào đó đề nghị bổ sung các cống chống ngập và xâm nhập mặn khu vực đô thị phía nam sông Cần Thơ (thuộc địa bàn quận Cái Răng) vào danh mục với 17 cống dọc sông</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	Hậu, sông Cần Thơ, kênh Thạnh Đông (Danh mục kèm theo công văn của CCTL Tp Cần Thơ).		
B	CÁC BỘ, NGÀNH		
I	Bộ Công an		
	Cục Cảnh sát kinh tế về cơ bản nhất trí đối với việc lập Hồ sơ quy hoạch. Trong quá trình thực hiện, Cục Cảnh sát kinh tế đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.		
II	Bộ Công thương		
1	Sông Mê Công chảy qua lãnh thổ 6 nước, trong đó có Việt Nam, khi vào địa phận nước ta, sông có tên gọi Cửu Long. Dữ liệu thông tin về nguồn nước, sử dụng nước của sông Mê Công có vai trò quan trọng, phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo và vận hành công trình khai thác nước. Vì vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cụ thể hơn về việc trao đổi thông tin, phối hợp với các quốc gia có liên quan trong việc khai thác, quản lý, điều tiết dòng chảy sông Mê Công, đồng thời nêu rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong phân giải pháp thực hiện quy hoạch và tổ chức thực hiện tại dự thảo quy hoạch để đảm bảo tính khả thi.	Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Thủ tướng Chính phủ việc chia sẻ thông tin, số liệu vận hành của các công trình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông Mê Công, trong đó quy định rõ trách nhiệm chia sẻ thông tin của các quốc gia. Sau khi Kế hoạch được phê duyệt, Việt Nam và các quốc gia sẽ hiện việc chia sẻ thông tin, số liệu.	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
2	<p>Tại dự thảo Quy hoạch đã đề cập các giải pháp về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, tuy nhiên công tác tổ chức thực hiện chưa phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân. Do vậy, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu bổ sung đối với nội dung này.</p>	<p>Đối với nhiệm vụ quy hoạch chỉ quy định cần thiết phải có giải pháp khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế. Còn việc áp dụng các giải pháp khoa học và hợp tác quốc tế sẽ được triển khai cụ thể trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình.</p>	
3	<p>Nội dung của quy hoạch thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh được quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Thủy lợi. Do đó đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT căn cứ nguyên tắc tại Điều 12 Luật Thủy lợi và nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt để rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định nêu trên. Đồng thời, theo quy định tại Điều 5 Luật Thủy lợi, trong lập quy hoạch thủy lợi và đầu tư xây dựng công trình thủy lợi phải đề xuất, lựa chọn giải pháp nguồn sinh thủy, tạo nguồn nước, chống thất thoát nước, sử dụng nước tại chỗ, tái sử dụng nước, kết nối hệ thống thủy lợi liên vùng. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát kỹ và cụ thể hơn đối với nội dung này trong dự thảo quy hoạch.</p>	<p>Hiện nay, các quy định về lập quy hoạch thủy lợi tại Luật Thủy lợi được điều chỉnh tại khoản 4 Điều 14 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch. Cơ quan chủ trì lập quy hoạch đã lập quy hoạch theo các nội dung quy định tại Khoản 4, Luật số 35/2018/QH14.</p>	
4	<p>Quy hoạch thủy lợi là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ nội dung dự</p>	<p>Quy hoạch lưu vực sông Cửu Long là quy hoạch</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>thảo với các căn cứ pháp lý để lập quy hoạch, bao gồm các quy hoạch, chiến lược, các nghị quyết liên quan đã được Bộ Chính trị, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt..., đảm bảo đồng bộ, phù hợp, cụ thể hóa và nội dung của quy hoạch tuân thủ các căn cứ nêu trên theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch. Liên quan các quy hoạch quốc gia thuộc ngành Công thương, Bộ Công thương có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII), được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg, ngày 15/5/2023. - Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 8937/QĐ-TTg, ngày 26/7/2023) và các Quy hoạch tỉnh/Thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long. - Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 866/QĐ-TTg, ngày 18/7/2023) 	<p>thủy lợi có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, cụ thể hóa quy hoạch cấp trên. Nội dung quy hoạch lưu vực sông Cửu Long đã xem xét đề xuất các giải pháp nhằm cụ thể quy hoạch cấp trên như: Phòng, chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long... Cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát các nội dung của quy hoạch tổng thể điện lực quốc gia, quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản để bảo đảm phù hợp.</p>	
5	<p>Đề nghị bổ sung quy định về nội dung chia sẻ dữ liệu thủy lợi sau khi đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp để các cơ quan có liên quan cùng phối hợp theo dõi, giám sát, triển khai thực hiện, kiểm tra việc khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, bảo đảm dòng chảy tối thiểu, vận hành tại các công trình điều tiết nước và</p>	<p>- Hồ sơ quy hoạch thủy lợi lưu vực sông được đăng tải trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	các nội dung khác của quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cửu Long. Đồng thời đề nghị làm rõ nội dung về nguồn kinh phí và phân kỳ thực hiện quy hoạch.	liệu về quy hoạch để các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng. - Quy hoạch xác định sơ bộ nguồn kinh phí và phân kỳ thực hiện quy hoạch. Trong quá trình lập dự án đầu tư sẽ được tính cụ thể, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư của từng giai đoạn.	
6	Đối với dự thảo quyết định, đề nghị đánh giá tổng quát tính khả thi về kỹ thuật và khả năng cân đối nguồn vốn cho các dự án đầu tư theo danh mục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các công trình trữ nước tại Phụ lục III của dự thảo quyết định.	Hiện nay, tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã và đang đầu tư xây dựng một số công trình trữ nước như: hồ chứa Kênh Lấp (tỉnh Bến Tre), hồ chứa nước huyện U Minh (tỉnh Cà Mau), hồ Vĩ Thủy (tỉnh Hậu Giang)... Các công trình trữ nước đã phát huy trong cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
		Quy hoạch xác định sơ bộ nguồn kinh phí và phân kỳ thực hiện quy hoạch. Trong quá trình lập dự án đầu tư sẽ được tính cụ thể, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư của từng giai đoạn	
7			
C	CÁC HỘI, CƠ QUAN THUỘC BỘ NN VÀ PTNT		
I	Hội Thủy lợi		
1	Tên gọi của quy hoạch, chúng tôi thấy nên chỉnh sửa, những người trong ngành đều hiểu về phạm vi lưu vực sông Mê Công. Một lưu vực sông lớn có thể bao gồm nhiều lưu vực nhỏ của các chi lưu, nhưng không có lưu vực của các đoạn sông. Chúng ta cần có quy hoạch này, nhưng tên gọi nên là quy hoạch Thủy lợi lưu vực sông Mê Công – khu vực sông Cửu Long (ĐBSCL). Thực tế bản QH đã thực hiện rộng như vậy, vì phải nghiên cứu và đánh giá những tác động từ thượng nguồn.	Phạm vi của quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cửu Long thực chất là toàn bộ diện tích của 13 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long không bao gồm các đảo. Trong quá trình lập quy hoạch đã xem xét quá trình phát triển thượng nguồn	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
		(thủy điện, gia tăng sử dụng, chuyển nước) để phục vụ tính toán, đề xuất giải pháp quy hoạch.	
2	<p>1. Tác động từ thượng nguồn</p> <p>Là mảnh đất và những đoạn sông nằm cuối lưu vực sông Mê Công, nên mọi tác động từ thượng nguồn liên quan đến nguồn nước đều ảnh hưởng đến vùng ĐBSCL. Vì vậy, đánh giá đầy đủ những tác động từ thượng nguồn là rất cần thiết và quan trọng. Báo cáo đã đề cập khá đầy đủ những tác động liên quan đến nguồn nước, như hồ chứa, sử dụng nước ở thượng nguồn, chế độ vận hành của các hồ chứa, giảm hàm lượng phù sa, nguồn lợi thủy sản, kênh Phù Nam, Biển Hồ và môi trường nước. Tuy nhiên, là một cơ quan chuyên ngành có nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật, tôi rất mong muốn Viện QHTLMN phân tích sâu hơn mức độ tác động của các loại công trình, trách nhiệm và thái độ của chúng ta nên như thế nào để trình và tham mưu cho Chính phủ. Ví dụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề chuyển nước khỏi lưu vực thì cần kiên quyết phản đối và sẽ được công đồng Quốc tế ủng hộ; - Bảo vệ môi trường nước, xây dựng quy trình quản lý hồ chứa, quy trình định kỳ xả cát từ các hồ chứa, đập dâng; xây dựng luồng cá đi ở các đập dâng ở dòng chính sẽ được cộng đồng Quốc tế ủng hộ, mặc dù không dễ thực hiện; - Vấn đề mở rộng diện tích được tưới, giao thông thủy trong lưu vực thì không nên phản đối, vì các nước ở thượng nguồn có quyền làm việc đó; - Vấn đề thủy điện trên dòng chính cũng chỉ nên đề nghị sao cho gây tác động ít nhất đối với hạ lưu: Tổng số có 11 đập, chúng ta cần thuyết phục để UBSMC thống nhất chỉ xây dựng đập thứ 2 (đập tiếp theo) sau khi đập thứ nhất (đập trước đó) đã hết tác động 	<p>Quy hoạch đã cập nhật quá trình phát triển của các quốc gia thượng nguồn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xây dựng thủy điện từ Trung Quốc đến Campuchia - Gia tăng sử dụng nước ở Thái Lan và Campuchia. - Chuyển nước trong và ngoài lưu vực của Thái Lan. Có đánh giá và dự kiến tác động của việc xây dựng kênh đào Phù Nam đến Đồng bằng sông Cửu Long. - Trong quá trình tính toán cũng có xem xét đến công trình Biển Hồ. 	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>lớn (bùn cát được lấp đầy tới mặt tràn hoặc tới đáy cống xả cát), và thật là tuyệt vời nếu chúng ta được tham gia xây dựng, giám sát quy chế vận hành các hồ chứa;</p> <p>- Công trình khống chế Biển Hồ, nếu được thực hiện sẽ gây tác động lớn nhất và trực tiếp nhất đối với ĐBSCL, nhưng Campuchia lại có quyền làm việc đó (vì sông Tonleshap là dòng nhánh), do đó chúng ta chỉ có thể thuyết phục và không thể ngăn cấm. Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần nghiên cứu những giải pháp nhằm chủ động thích ứng lâu dài những tác động từ thượng nguồn.</p>		
3	<p>2. Tác động từ phía biển:</p> <p>Nước biển dâng và thiên tai từ biển. Thiên tai từ biển bao gồm bão lớn, nước dâng do bão chưa được đề cập và giải quyết trong báo cáo. Cấp bão lớn vào ĐBSCL đã được Chính phủ quy định, kèm theo nó là nước biển dâng, là căn cứ để đánh giá năng lực phòng chống thiên tai từ biển, làm cơ sở quy hoạch đê, đặc biệt là các vùng dân cư ven biển. Đây là giai đoạn chúng ta còn có cơ hội thể thay đổi và thực hiện.</p>	<p>Trong quá trình lập quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cửu Long có xem xét đến nước biển dâng và thiên tai. Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang giao cho Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai tổ chức lập quy hoạch đê điều hệ thống đê biển, đê cửa sông các tỉnh, thành phố từ Quảng Ninh đến Kiên Giang, quy hoạch này sẽ giải quyết các vấn đề liên quan đến tác động từ biển và hệ thống đê biển, đê cửa sông.</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
4	<p>3. Hiện trạng và những vấn đề ở vùng ĐBSCL</p> <p>Báo cáo đã đề cập khá đầy đủ hiện trạng các công trình thủy lợi ở ĐBSCL như hệ thống trạm bơm, cống, đê bao, bờ bao, hệ thống đê bao chống lũ, chống xâm nhập mặn. Tuy nhiên, cần có đánh giá về quy mô (quá nhiều và tiếp tục tăng), kèm theo kích thước đê, đặc biệt là chiều cao của đê. Cần tách bạch và nhấn mạnh các vấn đề bất cập trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp công trình và phi công trình để thích ứng.</p> <p>(1) Vấn đề ngập lụt ở các đô thị, làng ấp, vườn cây ăn trái, đường giao thông, do lũ, do triều và do mưa lớn đã xảy ra rất nghiêm trọng. Đường Quốc lộ 1 từ Cần Thơ về Bạc Liêu, Cà Mau đã phải làm tường bê tông để ngăn chặn nước triều, từ Cà Mau về mũi Cà Mau đã phải nâng đường cao lên 80 cm.</p> <p>(2) Cụm tuyến dân cư và vấn đề ngập các cụm tuyến dân cư: Theo báo cáo chúng ta đã có 8.000 ô bao, với chiều dài đê bao là 50.000 km, rất tiếc là báo cáo không nêu rõ kích thước và chiều cao của đê bao (theo tôi chiều rộng mặt đê 3-5m, cao từ 4 m trở lên). Có thể nói chiều dài đê bao là rất rất lớn (tổng chiều dài đê của toàn bộ ĐBSH là 1.200 km), đã ngập lũ và xuống cấp nhiều. Nay lại đề nghị nâng cấp, lấy đất đâu để đắp và độ bền vững thấp, không khai thác được những lợi thế của lũ và tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro hàng năm. Đây là những số liệu rất cần thiết để minh chứng sự cần thiết và lợi ích của giải pháp mà chúng ta đề xuất như việc xây dựng công và đê dọc các sông lớn.</p> <p>(3) Vấn đề lún sụt đất ở ĐBSCL, đặc biệt là ở các đô thị lớn là một nội dung rất quan trọng cần được quan tâm giải quyết, và làm cơ sở cho định hướng giải pháp phòng chống ngập lụt ở ĐBSCL, nhưng chưa được đề cập đến. Vấn đề lún sụt đất 1,5-2,5 cm, thậm chí 3 cm ở vùng đô thị (gấp khoảng 5-7 lần tốc độ nước biển dâng), nguyên nhân chính là do khai thác nước ngầm quá mức ở đô thị, vùng nuôi trồng thủy sản ven biển và là vấn đề tất yếu của các vùng trầm tích trong quá trình khai thác.</p> <p>(4) Vấn đề sạt lở bờ sông, ven biển và hạ thấp đáy sông. Diễn biến sạt lở ở ĐBSCL ngày càng nghiêm trọng chủ yếu do: (a) Thiếu hụt phù sa từ thượng nguồn về, do bùn</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>cát bị giữ lại ở các hồ chứa ở thượng nguồn; (b) Thiếu hụt bùn cát do nhu cầu khai thác cát ở trung và hạ du ngày càng gia tăng phục vụ xây dựng và làm đường; (c) Chế độ dòng chảy trên sông thay đổi, mất đi quy luật tự nhiên vốn có từ lâu đời, nay lại phụ thuộc vào chế độ vận hành các hồ thủy điện; (d) Đất tràm tích ở đồng bằng trề, kết cấu không vững chắc. Thiếu hụt bùn cát ở hạ lưu các con sông trên thế giới trong giai đoạn đang phát triển dường như là một quy luật tất yếu. Trong giai đoạn đang phát triển, nhu cầu điện tăng cao cần phải xây dựng hồ chứa nước để phát điện. Hồ chứa nước sẽ giữ lại bùn cát. Nhưng nhu cầu cát cho san lấp nền, cho xây dựng cũng gia tăng. Những điều này dẫn đến sự thiếu hụt bùn cát nghiêm trọng ở hạ lưu các con sông và vùng ven biển. Ở Việt Nam nói chung, ĐBSCL nói riêng cũng nằm trong quy luật chung đó.</p> <p>(5) Nguồn cấp nước không đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, ranh giới mặn, ngọt không ổn định nên sản xuất rất bấp bênh.</p> <p>(6) Nguồn cấp nước cho sinh hoạt còn thiếu hụt và chưa bền vững. Chưa có sự phối hợp giữa cấp nước cho đô thị và nông thôn.</p> <p>(7) Vấn đề chuyển nước bổ sung từ hồ Dầu tiếng về Vàm Cỏ Đông, cần được hiểu như là một giải pháp tình thế hiện nay. Nhưng giai đoạn tới cần phải chấm dứt, vì nhu cầu nước của vùng miền Đông sẽ gia tăng nhanh (hiện chúng ta đang chuyển nước từ một lưu vực có 34 tỷ m³, có GDP chiếm 34% của cả nước, xuống vùng có 470 tỷ m³. Điều này chưa được đề cập đến.</p>		
5	<p>4.1 Cung cấp nguồn nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng ngọt, chúng tôi đồng tình với các giải pháp đã đề ra. - Vùng ngọt-lợ: Tiêu vùng mặn-ngọt luân phiên, thực hiện mô hình tôm-lúa, đã đề xuất tăng cấp ngọt cho vùng thiếu nước ngọt bằng giải pháp nạo vét kênh mương là phù hợp. Tuy nhiên sau khi có cống đầu và cuối kênh, nếu có quy trình quản lý tốt có thể tăng lượng nước và mực nước trong các hệ thống kênh. - Vùng lợ-mặn: 		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>Vùng Nam Cà Mau: Chuyển nước ngọt từ sông Hậu về qua kênh Chấn Băng. Vùng Nam QL1A Bạc Liêu: XD 2 âu thuyền trên kênh Cà Mau-Bạc Liêu. Xây dựng hồ chứa tại các vị trí thuận lợi để hỗ trợ cấp nước.</p> <p>Theo chúng tôi có ba nội dung cần được bàn bạc và tính toán kỹ:</p> <p>(1) Về sự cần thiết phải có nước ngọt để giảm độ mặn trong hệ thống kênh mương: Trong mùa khô, do không có mưa và bốc hơi nên độ mặn của nước trong hệ thống kênh mương và vùng nuôi thủy sản cao hơn nhiều (độ mặn khoảng 40-45‰) so với yêu cầu nuôi trồng thủy sản (với độ mặn khoảng 30-35‰) ở vùng lợ-mặn. Yêu cầu giảm độ mặn của nước trong kênh là cần thiết. Tuy vậy, chúng ta có thể thay thế lượng nước trong vùng nuôi trồng thủy sản bằng nước biển (độ mặn 28-31‰). Việc lấy nước mặn từ biển vào những vùng này ổn định và thuận lợi hơn nhiều so với việc phải dẫn nước ngọt từ sông Hậu - xa vài trăm km về để pha loãng.</p> <p>(2) Liệu có thể dẫn nước ngọt về vùng Nam Bán đảo Cà Mau hay không? Theo tính toán của các mô hình thủy lực thì chúng ta có thể dẫn được nước về, nhưng không phải là rất chắc chắn, đặc biệt MN trên các sông đang có xu hướng giảm do việc khai thác cát ở lòng sông. Việc xây dựng trạm bơm Tác Thủ để bơm vào sông Ông Đốc? Xây dựng trạm bơm Cầu Sập để bơm vào kênh Bạc Liêu-Cà Mau. Các kênh nêu trên đều là các kênh vừa cấp vừa thoát nước, việc vận hành ra sao? Rất cần được bàn thảo cụ thể.</p> <p>(3) Nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL chưa bền vững, dịch bệnh nhiều do nhiều nguyên do. Một trong những nguyên nhân quan trọng là đường cấp nước và thoát nước không tách rời, ruộng trên xả ra thì ruộng dưới lại lấy nước vào. Trong quy hoạch mới phân đầu tách rời được 10%, con số quá khiêm tốn. Theo tôi đã đến lúc cần suy nghĩ sâu sắc toàn diện cho vấn đề này, việc thực hiện có thể từng bước phụ thuộc vào điều kiện kinh tế và nhận thức của người dân.</p>		
6	<p>Xây dựng hồ chứa để hỗ trợ cấp nước. Ở các đô thị mới, việc xây dựng hồ sinh thái đa mục tiêu-lấy đất san nền, cải tạo vi khí hậu, chống ngập úng, cấp nước sinh hoạt, bố trí</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>năng lượng mặt trời là rất hữu ích. Tuy nhiên để cấp đủ nước sinh hoạt chúng ta cần dành quỹ đất khoảng 4,5-6,5% diện tích khu đô thị tùy thuộc lượng mưa của từng khu vực. Ở những vùng nông thôn thiếu nước ngọt, hồ sinh thái đa mục tiêu cũng rất hữu ích. Tuy nhiên, khi dùng nước trong hồ cho sinh hoạt cần quy trình tách nước thải và nước mưa rất nghiêm ngặt. Việc xây dựng các hồ chứa nước ngọt trên đồng bằng để dùng cho sản xuất cần được cân nhắc rất kỹ, vì diện tích cần sử dụng để xây dựng hồ rất lớn sau khi trừ đi bốc hơi và lượng nước ngầm.</p>		
7	<p>Cấp nước mặn từ biển cho vùng nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh là phù hợp, vì đã có 2 vùng đã thực hiện rất tốt. Đồng thời nội dung này đã được Cục đi xem xét cụ thể gần 3 năm nay, theo tôi nên bỏ từ thí điểm và dùng cụm từ quy hoạch một số vùng lấy nước mặn nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh.</p>		
8	<p>Cấp nước sinh hoạt: Vấn đề cấp nguồn nước sinh hoạt cho đô thị và nông thôn tách rời. Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch do Bộ XD trình về cấp nguồn nước cho các đô thị vùng tây sông Hậu bằng hệ thống đường ống. Các vùng nông thôn thì giải quyết theo phương án nào? Chúng tôi nghĩ rằng nên có một quy hoạch tổng thể về cung cấp nước sạch cho vùng ĐBSCL, đặc biệt vùng bán đảo Cà Mau-Tây sông Hậu. Dành quỹ đất để xây dựng hồ chứa nước phục vụ cấp nước sinh hoạt (như đã phân tích ở trên).</p>		
9	<p>Tiêu thoát nước: Tiêu thoát nước cho các đô thị là nội dung quan trọng, cấp bách cần giải quyết. Nhưng cần đặt trong bài toán tổng thể của ĐBSCL. Theo chúng tôi, ở giai đoạn hiện tại, sau khi xây dựng xong các công đầu kênh lớn và đê dọc sông lớn, việc tiêu thoát cho các đô thị có thể giải quyết được mà chưa cần phải xây dựng các hệ thống trạm bơm tiêu cho các đô thị (xem chi tiết phần kiểm soát lũ).</p>		
	<p>Kiểm soát lũ: Chúng tôi rất đồng tình với phương châm “Chủ động sống chung với lũ”. Tuy nhiên, các giải pháp công trình, thứ tự xây dựng không đúng và chưa phù hợp, điều này sẽ gây nên tình trạng lãng phí rất lớn. Mục tiêu kiểm soát lũ là đảm bảo an toàn cho</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>người dân và sản xuất với mức nước lũ tại Tân Châu dưới 4.5m -báo động dưới cấp III là phù hợp. Giải pháp:</p> <p>(1) Nâng cấp hệ thống đê bao, xây cống dưới đê bao: sau khi chủ động sống chung với lũ, vẫn cần nâng cấp tất cả các hệ thống đê bao (50.000 km) để chống được lũ với MN tại Tân Châu là 4.5 m là không cần thiết và không phù hợp (xem hình vẽ). Cụ thể:</p> <p>a. Những năm có lũ sớm, hệ thống cống có thể không chế MN lũ trong đồng, không để phá lúa vụ Hè Thu. Vì vậy, không cần xây dựng hệ thống đê chống lũ hai vụ và không cần kinh phí duy tu bảo dưỡng hàng năm đối với hệ thống đê này.</p> <p>b. Những năm lũ trong đồng rút muộn, nếu sử dụng cống để điều tiết, có thể rút ngắn thời gian rút nước sớm hơn 24 ngày, đáp ứng mọi yêu cầu về thời vụ. Vì vậy không cần kinh phí XD các trạm bơm tiêu và kinh phí bơm tiêu cuối vụ lũ.</p> <p>“Chủ động sống chung với lũ” là chủ động đưa lũ vào ruộng vườn để khai thác tất cả những lợi ích từ lũ mang lại như: vệ sinh đồng ruộng và cải tạo đất, lấy phù sa để bồi đắp đất và nâng cao mặt đất, lấy nước ngọt, bổ cập nước ngầm, giữ gìn sự đa dạng sinh học và khai thác nguồn lợi thủy sản (như sống chung với lũ)... Nhưng với những trận lũ lớn cục đoạn, đỉnh lũ trong đồng sẽ được kiểm soát để không gây ngập các cụm tuyến dân cư, các khu dân cư, các thành phố, phá hoại các cơ sở hạ tầng, đe dọa đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Để kiểm soát đỉnh lũ lớn, chúng ta chỉ cần một hệ thống đê (sử dụng hệ thống đường giao thông hiện có) dọc hai sông lớn và một hệ thống cống, bao gồm cống và âu thuyền. Cống được thiết kế rộng bằng mặt cắt kênh, được mở thường xuyên để nước chảy và phục vụ giao thông thủy. Cống chỉ làm nhiệm vụ kiểm soát đỉnh lũ với những trận lũ lớn cục đoạn, hạn chế những trận lũ sớm để bảo vệ vụ lúa hè thu và đóng cống cuối vụ để tiêu nước trong đồng đối với những năm lũ muộn. Âu thuyền phục vụ giao thông thủy khi cống làm nhiệm vụ kiểm soát lũ. Như vậy chúng ta không cần tiếp tục xây dựng thêm đê để bảo vệ các thành phố, các làng ấp, không cần đê chống lũ hai vụ, không cần kinh phí để nâng cấp, duy tu bảo dưỡng hệ</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>thống kê trong nội đồng và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật sau mỗi năm lũ lớn; trước mắt chưa cần xây dựng các hệ thống trạm bơm tiêu cho các đô thị, các làng ấp, không cần bơm tiêu nước lũ vào những năm lũ rút muộn. Ngoài ra, còn tăng lưu lượng mùa kiệt vào đồng và tăng mực nước lũ nhỏ thành lũ trung bình nhờ công tác quản lý khi có hệ thống công ở hai đầu kênh (cần quy trình quản lý). Như vậy lợi ích đem lại khi XD xong công trình chủ động sống chung với lũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác được tất cả những lợi ích do lũ đem lại – như phân tích trên - Do lũ được kiểm soát theo yêu cầu nên không gây những tác động đến cụm, tuyến dân cư và cơ sở hạ tầng, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân. - Không cần nâng cấp tất cả hệ thống đê bao (50.000 km) của các ô ruộng để chống lũ hai vụ cũng như chống lũ chính vụ khi MN ở Tân Châu (dưới 4.5m). Hầu hết các đê bao này sẽ trở thành bờ ruộng (chỉ cần cao hơn mặt ruộng khoảng 30 cm), các bờ ruộng này bị ngập với lũ chính vụ (tất nhiên chúng ta cần xây dựng quy trình quản lý lũ – vận hành các công). - Chỉ cần nâng cấp các cụm, tuyến dân cư và một số trục giao thông quan trọng an toàn với MN lũ tại Tân Châu (dưới 4.5 m). - Chúng ta không cần xây dựng công dưới các bờ bao để lấy nước và lấy nước lũ vào ruộng (vì bờ bao đã thành bờ ruộng, hoặc bờ kênh) - Hàng năm chúng ta không cần nâng cấp, bảo dưỡng gần 50.000 km đê bao (trừ vùng sản xuất ba vụ nếu có) và hệ thống công dưới bờ bao. - Hoàn toàn chủ động đối với lũ sớm và không phải bơm tiêu đối với lũ muộn. 		
10	<p>(2) Chống ngập lụt cho các đô thị lớn như: Cần Thơ, Vĩnh Long, Cà Mau, Long Xuyên, Mỹ Tho, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, Bến Tre: Với mức nước lũ tại Tân Châu là dưới 4.50 m dưới báo động cấp III, các đô thị vùng thượng nguồn như: Long Xuyên, Tân Châu, Châu Đốc đều không bị ngập, vì vậy không cần phải xây dựng hoặc củng cố đê bao ở giai đoạn hiện nay. Các thành phố còn lại cũng sẽ không bị ngập do lũ, có thể</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>vẫn bị ngập do triều hoặc tổ hợp cả triều và lũ. Nhưng với hệ thống công đầu kênh và đê dọc sông đã xây dựng, chúng ta có thể điều hành các công để các thành phố này không bị ngập do triều hay tổ hợp triều và lũ trong giai đoạn hiện nay (về lâu dài có thể sẽ bị ngập do lún đất...). Vì vậy, việc xây dựng công trình chống ngập cho các đô thị như báo cáo đề xuất, theo tôi cần xem xét lại. Nếu chúng ta đẩy nhanh tiến độ XD các công lớn đầu kênh thì trong giai đoạn hiện nay chưa cần các giải pháp chống ngập cho các đô thị. Ví dụ như Tp. Cần Thơ nếu chúng ta XD xong các công đầu kênh và rạch Cần Thơ thì Cần Thơ không thể bị ngập triều hay tổ hợp triều và lũ như hiện nay. Tất nhiên về lâu dài có thể vẫn phải thực hiện, nếu tình trạng lún đất tiếp tục xảy ra như hiện nay.</p>		
11	<p>Chống sạt lở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chống sạt lở bờ sông, bờ kênh liên quan trực tiếp hàm lượng phù sa về từ thượng nguồn về, khai thác cát, chế độ dòng chảy trên sông, kết cấu đất. Như phân tích ở trên, chúng ta ở thời kỳ đang phát triển, chưa bao giờ nhu cầu cát xây dựng, cát cho san lấp mặt bằng cho những khu đô thị, khu công nghiệp và giao thông lại lớn như bây giờ. Nhưng đó lại là một nhu cầu chính đáng cho sự phát triển và có cầu tất sẽ có cung cho dù giá cát có nâng lên cao hơn nữa. Do vậy, chúng ta cần nghĩ tới giải pháp và cơ chế chính sách để chủ động thích ứng nhằm giảm nhu cầu khai thác cát ở sông Mekong như việc xây dựng những đô thị sinh thái đa mục tiêu và những làng sinh thái. Hồ sinh thái đa mục tiêu nhằm lấy đất san nền đô thị, cải tạo vi khí hậu, chống ngập lụt đô thị, bố trí năng lượng mặt trời và có thể dùng làm nước sinh hoạt ở những vùng thiếu nước. Tất nhiên, nếu dùng cung cấp nước sinh hoạt cần có quy trình quản lý nước ngặt nghèo. - Việc xây dựng kè chống sạt lở rất tốn kém kinh phí và còn gây nhiều tác động đến hạ lưu công trình. Vì vậy, cần quan tâm đến giải pháp phi công trình như: Quy hoạch bố trí dân cư, quy hoạch đê và công dọc sông sao cho bền vững là rất cần thiết, vừa đảm bảo 		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	sự phát triển bền vững trước diễn biến bất thường từ thượng lưu, biến đổi khí hậu và quá trình phát triển.		
II	Hội Tươi tiêu		
1	Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt thiếu Chương: đánh giá môi trường chiến lược;		
2	Dự án chủ yếu chú trọng vào các phương án phục cấp thoát nước vụ phát triển nông nghiệp, các ngành khác cũng được đề cập nhưng chưa đúng tầm. Nhiều ngành không được nhắc tới như: Y tế; Giáo dục- Đào tạo, Công thương... Vì vậy khi tính nhu cầu dùng nước cho các ngành này được thể hiện thế nào trong kết quả?		
3	Trong đánh giá hiện trạng thủy lợi thiếu phần đánh giá công tác quản lý, đây là nhân tố quyết định tới hiệu quả công trình;		
4	Tỉnh Cà Mau có đầm Thị Tường là hồ thiên nhiên khá lớn, hồ nước ngọt ở khu tái định cư Định Cả tại xã Khánh An Huyện U Minh khởi công xây dựng 8/I/2021 và dự kiến hoàn thành vào tháng V/2024 với dung tích 3,85 triệu m ³ và kinh phí 185 tỷ đồng, nhưng trong dự án không được đề cập và sử dụng các hồ này thế nào trong quy hoạch?		
5	Trong tính toán nhu cầu dùng nước, dự án có tính đến sử dụng nước ngầm không?		
6	Dự án có đề cập đến việc sử dụng nước cho 3 vùng, tuy nhiên trong các quy hoạch Tài nguyên nước có đề cập đến phân bổ nguồn nước theo từng vị trí trên sông, dự án có tính đến nguồn nước được phân bổ này không?		
7	Ngoài khơi các tỉnh ven biển có rất nhiều huyện đảo, đảo quan trọng đông dân cư, vì vậy kiến nghị Viện(nếu có thể) tính toán bổ sung lượng nước dự trữ để có thể cung cấp cho các huyện đảo như: Huyện đảo Kiên Hải thuộc tỉnh Kiên Giang, Huyện đảo Côn Đảo thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đảo Hòn Khoai thuộc tỉnh Cà Mau...khi có yêu cầu.		
III	Hội Đập lớn		
1	Về bố cục, kết cấu và tính phù hợp giữa các nội dung trình bày với tiêu đề, mục, chương cần xem xét chỉnh sửa		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
2	<p>Từ quan điểm xem nước ngọt, nước lợ, nước mặn đều là tài nguyên và công trình đáp ứng đa mục tiêu, đầu tư “không hối tiếc”, và với diễn biến về nguồn nước về ĐBSCL như trong những năm vừa qua, đề nghị:</p> <p>(i) Chưa nên tiến hành đầu tư xây dựng các công trình tại các cửa ra của các nhánh sông Cửu Long trước năm 2030; có thể xem xét cho triển khai xây dựng cống trên sông Vàm Cỏ nếu các nghiên cứu cho thấy hiệu quả cao và lấy ý kiến phản biện xã hội trước khi quyết định chủ trương đầu tư; riêng với việc xây dựng cống kiểm soát trên sông Hàm Luông, cần xem xét nghiên cứu thận trọng hơn do mức độ tương tác của hệ thống sông Cửu Long rất cao, nhất là các nhánh sông Mỹ Tho, Cỏ Chiên gần với sông Hàm Luông.</p> <p>(ii) Cần tiếp tục tiến hành nghiên cứu toàn diện, kỹ lưỡng, chuẩn bị sẵn giải pháp để ứng phó với các kịch bản bất lợi nhất xảy ra từ tác động phía thượng nguồn (như chuyển nước lưu vực với lưu lượng lớn) và thực tế BĐKH diễn ra theo đúng kịch bản cao nhất. Có thể xem xét đầu tư các cống ở cửa ra các nhánh sông Cửu Long trong giai đoạn 2030 – 2050 nếu tần suất xuất hiện những yếu tố bất lợi ngày càng nhiều mà hệ thống thủy lợi hiện hữu không thể đáp ứng và quản trị rủi ro không phải là phương cách hữu dụng, cần phải có tác động vào dòng chính mới đem lại hiệu quả.</p>		
3	<p>Khi đánh giá thực trạng hoạt động của công tác thủy lợi trước tiên cần đánh giá những tồn tại cần phải giải quyết của vùng, tiểu vùng rồi đến hệ thống thủy lợi, sau đó mới đi vào chi tiết những khiếm khuyết cần giải quyết của từng loại hình công trình trong hệ thống, trong vùng sinh thái.</p>		
4	<p>Thực trạng ngập úng đô thị ở ĐBSCL đang diễn ra ngày càng trầm trọng hơn và là thách thức rất lớn đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường sông của nhân dân. Cần bổ sung phần đánh giá thực trạng ngập úng tại các đô thị hiện nay về mức độ ngập, úng (về chiều sâu ngập, diện tích ngập, số điểm ngập, thời gian cho một lần, số lần ngập,</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	trong một tháng, năm) về thiệt hại và những tác động bất lợi của ngập úng cụ thể với từng đô thị.		
5	Cần chỉnh sửa lại số liệu cho thống nhất giữa số liệu ghi trên các hình ảnh, bản đồ với phần thuyết minh, ghi chú. Cần có sự nhất quán về những nội dung quan trọng trong các hồ sơ: Báo cáo trình bày tại hội thảo, Báo cáo tóm tắt và Báo cáo tổng hợp. Cần cập nhật kịp thời các công trình mà các địa phương, Bộ đã đầu tư trong những năm gần đây (một số công trình Ban QLĐTVXD TL10 quản lý đầu tư xây dựng hoàn thành, nhưng vẫn có trong danh mục đầu tư).		
6	Rừng ngập mặn, phòng hộ ven biển bị suy thoái, giảm diện tích nghiêm trọng (theo DTQH giảm đến 80%). Cần có nghiên cứu đánh giá toàn diện về vấn đề này vì đây là nguyên nhân quan trọng nhất đối với sạt lở bờ biển, bảo vệ an toàn hệ thống đê biển.		
7	Nghiên cứu phương án chuyên nước bổ sung cho long An từ nguồn Phước Hòa, Dầu Tiếng ứng với hiện trạng và trường hợp sau nâng cấp hồ Dầu Tiếng.		
8	Cần nghiên cứu xây dựng một Chương trình chuyển đổi sản xuất ở một số vùng xa nguồn ngọt, rất khó khăn để tiếp ngọt từ trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản ứng với kịch bản cao nhất về BĐKH diễn ra, và diễn biến bất lợi nhất từ thượng nguồn.		
9	Cần có nghiên cứu đánh giá toàn diện ảnh hưởng của việc giảm lũ tràn trên đồng (do tác động của hệ thống đê bao, đường giao thông) đối với dòng chảy lũ trên dòng chính; tác động của việc xây dựng và vận hành các công ven sông Hậu, sông Tiền lên dòng chính ứng với các tần suất xuất hiện lũ, mưa lũ, kết hợp triều cường.		
10	Mục 1.1.9.1. Thuận lợi: Chưa phân tích điều kiện tự nhiên có những thuận lợi gì đối với công tác thủy lợi, ngoại trừ có một câu: “Bão và ATNĐ ít ảnh hưởng trực tiếp đến vùng, công tác phòng chống thiên tai cũng giảm bớt áp lực so với các vùng khác”.		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
11	Mục 1.1.9.2. Khó khăn: Chưa phân tích những khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với công tác thủy lợi, mà mới chỉ nêu những thách thức đối với đồng bằng SCL.		
12	<p>Mục 1.2.2.8. Các thuận lợi và khó khăn của đặc điểm kinh tế - xã hội đối với công tác thủy lợi:</p> <p>1) Thuận lợi: DTQH đã nêu được những thuận lợi về kinh tế xã hội đối với phát triển kinh tế nói chung của ĐBSCL. Cần có phân tích sâu hơn các yếu tố thuận lợi tác động đến công tác thủy lợi.</p> <p>2) Khó khăn: Cần có phân tích để làm nổi bật những khó khăn của đặc điểm kinh tế - xã hội đối với công tác thủy lợi (Các mô hình sản xuất còn đan xen, nhỏ lẻ, nguồn nhân lực chất lượng cao về thủy lợi còn thiếu, sức hút về ngành nghề thủy lợi chưa cao; phát triển đô thị nóng, thiếu kiểm soát, đặc điểm đô thị nông thôn gây khó khăn cho bảo vệ môi trường nước, chống ngập úng và chống xói lở; tập quán sinh sống, sinh hoạt của người dân thường bám theo ven bờ kênh, sông rạch nên khó khăn cho công tác nạo vét kênh...)</p>		
13	<p>Mục 1.3.1.2. Hệ thống kết cấu hạ tầng tưới, cấp nước: Góp ý: (i) mục này nói về nhiệm vụ tưới và cấp nước tưới nên chỉ đề cập đến các nhiệm vụ này để QH ngắn gọn, không trùng lặp; (ii) Để phản ánh đúng thực chất, không mâu thuẫn với các nội dung trong các mục sau, đề nghị điều chỉnh câu: “Để điều hòa nguồn nước cho vùng,....., phục vụ tốt cho việc cấp nước cũng như tiêu thoát nước.” thành câu mới : “Để điều hòa nguồn nước cho vùng..., <i>đáp ứng cơ bản nhu cầu</i> cấp nước cũng như tiêu thoát nước <i>trong điều kiện thời tiết bình thường.</i>”</p>		
14	<p>Mục 1.3.1.3. Hệ thống kết cấu hạ tầng tiêu, thoát nước: Chưa nêu đầy đủ hiện trạng của hệ thống tiêu, công trình tiêu mà đi vào phân tích nguyên lý tiêu, giải pháp tiêu. Cần nêu hiện trạng và đánh giá mức độ đáp ứng nhiệm vụ.</p>		
15	Mục 1.3.1.4. Hệ thống kết cấu hạ tầng phòng, chống lũ:		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung chống ngập úng vào mục này để nhiệm vụ chống ngập úng mới không bị bỏ sót;</p> <p>- QH mới chỉ nói đến mức độ đáp ứng nhiệm vụ phòng, chống lũ cho vùng sản xuất và nông thôn, chưa nói gì đến kết cấu hạ tầng phòng chống ngập úng cho các đô thị (điều này đang là thách thức rất lớn hiện nay).</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh lại nội dung đoạn sau: “Trong các công trình phòng chống lũ ở ĐBSCL, do đặc điểm đỉnh lũ không cao và lên chậm nên từ trước đến nay vẫn theo quan điểm sông chung với lũ. Các hệ thống đê bao chống lũ triệt để, đê bao chống lũ đầu vụ được xây dựng phổ biến ở vùng thượng và giữa đồng bằng, có hiệu quả tốt trong bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng và sản xuất” thành đoạn mới: “ Do đặc điểm lũ ở ĐBSCL lên chậm, đỉnh lũ không cao, thực hiện quan điểm sông chung với lũ là lựa chọn đúng đắn. Các hệ thống đê bao chống lũ đầu vụ, lũ chính vụ được xây dựng phổ biến ở vùng thượng và giữa đồng bằng. Các hệ thống đê bao này, đã có hiệu quả tốt trong việc bảo vệ sản xuất, hạ tầng và dân cư trong vùng bảo vệ.”</p>		
16	<p>Mục 1.3.3.1. Kết quả thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước:</p> <p>2) Giai đoạn 1976-1986: Bổ sung thêm nội dung: Công trình thủy lợi mới chủ yếu tập trung vào đáp ứng mục tiêu tăng diện tích, sản lượng lúa chưa quan tâm đầy đủ đến các yếu tố môi trường, giao thông thủy... Khẩu diện cống thường rất nhỏ so với mặt cắt kênh (40-50%).</p> <p>3) Giai đoạn 1986-1996: Bổ sung nội dung: Trong giai đoạn này, Đất nước đang trong giai đoạn chuyển đổi cơ chế từ tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường, đang khó khăn về vốn và công nghệ thi công còn lạc hậu, đầu tư còn dàn trải, thiếu tập trung nên công trình thi công kéo dài, và còn nhiều hệ thống công trình, công trình chưa được đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh.</p> <p>4) Giai đoạn 1996-2012:</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>Bổ sung nội dung: - Giai đoạn này, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến ĐBSCL. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 99-TTg ngày 09/02/1996 Quyết định về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996-2000 đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông & xây dựng nông thôn vùng ĐBSCL. Đây được xem là thời điểm đột phá về tư duy, nhận thức của Chính phủ về vai trò của thủy lợi đối với ĐBSCL. Theo đó, về thủy lợi cần nêu một số nội dung chính: 1. Hoàn thành 3 chương trình trọng điểm Đồng Tháp Mười, Tứ Giác Long Xuyên, Tây sông Hậu để gieo trồng 2-3 vụ lúa/năm; 2. Hoàn thành chương trình ngọt hóa bán đảo Cà Mau, Gò Công, Nam Măng Thít; 3. Đối với vùng trồng cây ngắn ngày vùng ngập lũ:.... ; 4. Đối với cây trồng lâu năm vùng ngập lũ:.... Từ đây đầu tư cho phát triển thủy lợi ở đồng bằng SCL được quan tâm hơn, đúng mức hơn.</p>		
17	<p>Mục 1.3.3.2. Những hạn chế tồn tại về thủy lợi</p> <p>1) Đối với tưới, cấp nước: <i>Điều chỉnh, bổ sung đoạn:</i> “Hiện nay, số lượng cống có cửa van được thiết kế vận hành tự động còn nhiều... và gia tăng nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặt nội đồng” <i>thành đoạn mới</i> : “Phần nhiều các cống vùng ven biển được thiết kế với cửa van đóng mở tự động, cống có khẩu diện nhỏ hơn nhiều so với mặt cắt ước của kênh, sông tự nhiên, nhiều cống được thiết kế một chiều tiêu. Do vậy, công trình không đáp ứng đa mục tiêu, ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, giao thông thủy, đến xói lở lòng dẫn, không đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất. Bên cạnh đó, các cống được xây dựng trước năm 2000 , các hạng mục bê tông chủ yếu chỉ được thiết kế với bê tông mác 200 nên tính bền vững kém, đã xuống cấp nhiều.”</p> <p>2) Đối với tiêu thoát nước: Đề nghị bỏ đoạn: “Các khu vực đô thị thiếu công trình chống ngập úng,... do thiếu nguồn kinh phí.” Nên đưa vào nội dung chống ngập úng đô thị trong mục 3 “Đối với lũ, ngập lụt”.</p> <p>3) Đối với lũ, ngập lụt:</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng ngập úng tại các đô thị ngày càng trầm do các nguyên nhân: (i) Biến đổi khí hậu, nước biển dâng; (ii) Cốt nền xây dựng thấp và lún sụt đất nền; (iii) Lũ về từ thượng nguồn, mưa lớn trong khu vực; (iv) Diện tích mặt đất tự nhiên ngày càng thu hẹp và được thay thế bằng bê tông trong khi hệ thống tiêu thoát nước đô thị ngày càng xuống cấp, lạc hậu, tắc nghẽn, không đủ năng lực tiêu thoát; (v) San lấp ao hồ, vùng trũng nên không còn không gian chứa triều, lũ cũng như đón mưa; - Các khu vực đô thị thiếu công trình chống ngập úng được đầu tư bài bản, khoa học, đồng bộ và hoàn chỉnh bao gồm: hệ thống đê bao khép kín, công kiểm soát lũ, hệ thống kênh tiêu, hệ thống tiêu thoát nước đô thị đảm bảo năng lực, trạm bơm hỗ trợ khi xuất hiện mưa lớn trong kỳ triều cường hoặc khi có lũ, hồ điều hòa tạo dung tích đón mưa. Bên cạnh đó cần không chế tốt mật độ xây dựng, đảm bảo cốt nền xây dựng, đảm bảo tỷ lệ diện tích đất tự nhiên, diện tích mặt nước kênh, mương, ao hồ. Đồng thời có hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo, dự báo chính xác phục vụ cho việc quản lý, vận hành hệ thống, quản trị rủi ro. 		
18	<p>Mục 2.1.1.2. Tác động của định hướng phát triển KT-XH đến phát triển thủy lợi</p> <p>1) Tác động của xu thế phát triển dân số và xây dựng cụm tuyến dân cư</p> <p>b) Xu thế phát triển khu vực đô thị và nhu cầu tiêu thoát nước, chống ngập:</p> <p>Cần bổ sung thêm nội dung: Một số đô thị hình thành trên cơ sở điểm dân cư nông thôn trước đây, trở thành một dạng :” đô thị nông thôn”. Do nhà cửa, hạ tầng được hình thành từ trước, khi chưa có quy hoạch và xây dựng theo tiêu chuẩn đô thị, không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải... (xây dựng tự phát). Do vậy, việc xử lý môi trường, chống ngập úng đô thị sẽ khó khăn, phức tạp.</p> <p>2) Tác động của xu thế phát triển ngành nông nghiệp – thủy sản:</p> <p>a) Tái cấu trúc ngành nông nghiệp – thủy sản và tác động đến công trình thủy lợi:</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>- Đề nghị làm rõ cụm từ: “thích nghi với lũ cực đoan”, và trong những trường hợp xảy ra lũ cực đoan thì các ô bao bảo vệ lúa vụ 3 sẽ xử lý thế nào?</p> <p>- Đối với vùng ven biển: sửa câu sau:” Nhiều HTTL chưa được khép kín, dẫn tới không thể cấp đủ nước ngọt trong mùa khô.” Thành câu: “Nhiều HTTL chưa được khép kín hoặc tuy đã được khép kín nhưng đã bộc lộ nhiều khiếm khuyết, dẫn tới không thể cấp đủ nước ngọt trong mùa khô.”</p>		
19	<p>Mục 2.1.2.2. Xu thế biến đổi nguồn nước</p> <p>4) Xu thế biến đổi mực nước trên dòng chính:</p> <p>- Trên sông Tiên: Đề nghị thay cụm từ “mực nước nhỏ nhất” bằng cụm từ “mực nước trung bình năm” trong đoạn: ” Tại vị trí trạm thượng lưu Tân Châu, mực nước lớn nhất và mực nước nhỏ nhất năm trong thời gian 40 năm (1980-2019) đều có xu thế giảm trong đó mực nước lớn nhất năm giảm 1,28 cm/năm và mực nước trung bình năm giảm 0,75cm/năm. Trong khi đó mực nước nhỏ nhất năm có xu thế tăng 0,33 cm/năm.”</p> <p>- Phần tóm tắt đoạn này viết: “Nhìn chung, xu thế đặc trưng mực ...Xẻo Rô (biển Tây) đều tăng và theo thứ tự là (0,50 cm/năm; 0,38 cm/năm và 0,38 cm/năm).” Đề nghị chỉnh sửa lại đoạn này vì không phù hợp với diễn biến mực nước tại các trạm thủy văn đã nêu ở trên.</p>		
20	<p>Mục 2.1.3.1. Dự báo xu thế và khả năng xảy ra thiên tai cực đoan:</p> <p>Bổ sung thêm nội dung: “Biến đổi lòng dẫn, sạt lở bờ sông, bờ biển ngày càng trầm trọng và phức tạp” vào cuối của đoạn đầu mục này.</p> <p>6) Ngập lụt vì nước biển dâng do biến đổi khí hậu:</p> <p>Trong mục này mới chỉ tính toán diện tích ngập lụt trên cơ sở kịch bản nước biển dâng 100cm, chưa đề cập, tính toán đến các tình huống bất lợi như lũ từ thượng nguồn, kết hợp mưa lớn tại đồng bằng, gió bão, lún sụt đất nền... Vì vậy, chưa đánh giá hết mức độ ngập lụt thực tế có khả năng diễn ra.</p> <p>7) Hoạt động của các quốc gia thượng nguồn tác động cực đoan đến dòng chính:</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>DTQH so sánh lưu lượng Kênh giao thông thủy Campuchia với lưu lượng về sông Hậu mùa kiệt trong đoạn :”... Như vậy, tác động của kênh.... Sơ bộ ước tính lưu lượng khai thác có thể lên đến 150 m³ /s chiếm khoảng 30% lưu lượng về sông Hậu trong mùa kiệt, điều này có thể tác động nhiều đến tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn của ĐBSCL.” Đề nghị không nên so sánh với lưu lượng đến Châu Đốc vì dễ gây hiểu lầm đó tác động rất xấu đến tình trạng xâm nhập mặn, thiếu nước (giảm đến 30%). Nên so sánh với lưu lượng trên sông Hậu tại vị trí sau Vàm Nao để có nhận định sát thực tế hơn.</p>		
21	<p>Mục 2.2.1.2. Kịch bản phát triển nhanh, bền vững: Trong nội dung nói về dân số ở 2 mốc thời gian 2030 và 2050 cho thấy, sau 20 năm mà tốc độ tăng dân số đô thị chỉ ở mức 0,06%. Như vậy, có thể nói gần như không có sự phát triển đô thị. Đề nghị kiểm tra, xem xét lại số liệu này để có mức đánh giá nhu cầu nước cho dân cư đô thị, đất dành cho đô thị.</p>		
22	<p>Mục 2.2.3.3. Đối với phòng, chống lũ Đề nghị bổ sung nội dung chống ngập úng đô thị vào mục này. Tên của mục mới này là: 2.2.3.3. Đối với phòng, chống lũ và chống ngập úng đô thị. Do vậy cần bổ sung nội dung chống ngập úng đô thị vào mục này.</p>		
23	<p>- Đề nghị bỏ mục 3.1.1. <i>Sự liên kết, đồng bộ của hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi</i> và mục 3.2. ĐÁNH GIÁ SỰ LIÊN KẾT, ĐỒNG BỘ, MỨC ĐỘ KHÉP KÍN CỦA HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI với lý do như đã nêu tại phần nhận xét góp ý chung.</p> <p>- Khi đánh giá sự liên kết giữa hệ thống hạ tầng thủy lợi với hạ tầng giao thông tại mục 3.1.2.1. <i>Hạ tầng xây dựng, giao thông</i> DTQH đã có phần thiếu khách quan và có phần phiến diện trong phân tích đánh giá. Cụ thể:</p> <p>(i) <i>Về cống</i>: tại đoạn đầu mục này đã viết : “Tuy nhiên, hầu hết các cống được thiết kế đều không đủ tải trọng cho các cấp... gây lãng phí về đầu tư” cần được điều chỉnh lại</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>thành: “Tuy nhiên, <i>cũng còn một số công được thiết kế</i> không đủ tải trọng cho các cấp... <i>do chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, gây lãng phí về đầu tư</i>”.</p> <p>(ii) <i>Về kênh mương</i>: DTQH đã viết: “Hầu hết các hệ thống thủy lợi đã xây dựng đều có bờ kênh.... đây là một thiếu sót lớn của công tác đầu tư”. Đề nghị điều chỉnh lại thành: “ Một số kênh, đoạn kênh ở vùng cao, vùng giáp biên giới VN- CPC có địa chất tốt như kênh Vĩnh tế, kênh Trà Sư, Đoạn đầu kênh T5, kênh Hồng ngự, Tân Thành – Lò Gạch... được đầu tư trước năm 2000, khu vực đổ đất chưa được san tạo để kết hợp giao thông bộ, nên chưa phát huy tốt hiệu quả tổng hợp của công trình”.</p>		
24	<p>- Mục 3.2: Trong mục này mới chỉ nêu được 03 hệ thống: Hệ thống đê biển, Hệ thống kiểm soát mặn, Hệ thống kè bảo vệ bờ sông, bờ biển. Đề nghị bổ sung nội dung về hệ thống công trình kiểm soát lũ (trong đó có kiểm soát lũ đô thị và kiểm soát lũ ngoài đô thị), hệ thống kênh mương. Góp ý cụ thể:</p> <p>Với hệ thống đê: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số câu: (i) từ câu “ + Một số đoạn đê còn chưa đủ khả năng bảo đảm chống nước biển dâng, bảo theo tiêu chuẩn thiết kế.” thành câu: “ + Một số đoạn đê còn chưa đủ khả năng bảo đảm chống nước biển dâng, bảo theo tiêu chuẩn thiết kế; một số đoạn đê đắp trên nền đất yếu, bị lún sụt”; (ii) Câu: “+ Việc kết hợp giao thông trên các tuyến đê còn hạn chế, mặt đê chủ yếu chỉ phục vụ việc quản lý đê” điều chỉnh thành: “Việc kết hợp giao thông trên các tuyến đê còn hạn chế do nền đê, thân đê và mặt đê chỉ đáp ứng yêu cầu phục vụ việc quản lý đê.” (iii) Câu: “Các vùng ven biển ... (2015, 2020) thì khả năng thiếu nước ngọt để sản xuất vẫn xảy ra (do không có nguồn tiếp nước)” điều chỉnh thành: “Các vùng ven biển, mặc dù một số dự án đã được khép kín song những năm thời gian mặn kéo dài, mặn vào sâu vượt qua khu vực dự án (2015, 2020) thì khả năng thiếu nước ngọt để sản xuất vẫn xảy ra (do không có nguồn ngọt để tiếp”.</p>		
25	Mục 3.3.1. Yêu cầu về mức độ đảm bảo cấp nước, mức độ đảm bảo tiêu nước”		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>Đề nghị đổi tên mục này thành : “Yêu cầu về mức độ đảm bảo cấp nước, tiêu nước, bảo vệ môi trường nước và chống ngập úng” .</p> <p>2. Tiêu, thoát nước và bảo vệ môi trường nước</p> <p>Đổi tên mục này thành: “Tiêu, thoát nước, phòng chống ngập úng và bảo vệ môi trường nước.”</p>		
26	<p>Mục 3.3.3. Yêu cầu về mức độ đảm bảo an toàn trước thiên tai đối với các loại hình thiên tai.</p> <p>Góp ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với những năm lũ đặc biệt lớn: nên thực hiện theo hướng quản trị rủi ro thiên tai theo đúng quan điểm phát triển thủy lợi lưu vực sông Cửu Long được nêu tại mục 4.1 . Ưu tiên số 1 là bảo vệ dân cư, không nên đặt vấn đề phòng chống lũ cho 250.000 -300.000 ha lúa vụ 3, nên xem đây là thời kỳ lấy lũ vào để lợi dụng ưu điểm của lũ và giảm áp lực lũ lên các khu đô thị. - Kiểm soát chặt chẽ: việc khai thác cát, lấn chiếm lòng dẫn, hành lang thoát lũ, san lấp mặt bằng. 		
27	<p>Mục 3.4. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN THỦY LỢI (đề nghị bỏ cụm từ “công tác”)</p>		
28	<p>4.2.2.2. Tầm nhìn đến năm 2050:</p> <p>Điều chỉnh câu: “Bảo đảm chủ động nguồn nước...ảnh hưởng đến đời sống dân sinh”</p>	<p>Điều chỉnh thành: “Bảo đảm chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh trong mọi tình huống bất lợi, không chế thiệt hại đến sản xuất và đời sống của người dân do tình trạng</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
		hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gây ra ở mức thấp nhất”	
29	Mục 5.1: Đề nghị bổ sung mục (4) Vùng Đô thị : đầu tư hoàn thiện hệ thống công trình phòng chống ngập úng cho các đô thị bao gồm hệ thống đê bao ngăn lũ, triều cường; hệ thống cống kiểm soát lũ, triều cường; hệ thống kênh, mương tiêu thoát nước, hệ thống hồ điều hòa, hệ thống trạm bơm (tiêu hỗ trợ khi xảy ra tổ hợp triều cường, mưa lớn hoặc lũ và mưa hoặc cả mưa, lũ, triều cường).		
30	Mục 5.3.4.1. Tiêu thoát cho Vùng ngọt: Đề nghị có các nghiên cứu xem xét hiệu quả cụ thể của việc vận hành trữ nước, nhồi nước của các cống ven sông Hậu thuộc vùng tứ giác Long Xuyên, Tây sông Hậu trước khi có quyết định chủ trương đầu tư. Xem lại vận hành lũ các cống này. Theo DTQH: “Xây dựng 8 cống KSL ven sông Hậu. Các cống này chỉ vận hành hạn chế chảy vào trong các năm lũ có mực nước Tân Châu lớn hơn 4,5m, trong khoảng thời gian 1 tháng” . Quy định như vậy không ổn. Ưu tiên số 1 là bảo vệ dân cư. Nếu mực nước lũ trên 4,5m tại Tân Châu và ở mức đang đe dọa với các đô thị thì cần cho lũ vào các ô bao xem như là thời kỳ lấy lũ vào ruộng.		
31	Mục 6.1. GIẢI PHÁP CÔNG TRÌNH (iii) Tại mục: “ 3)Vùng Tây sông Hậu” Dự thảo có nội dung nạo vét, mở rộng các kênh trục thông với sông Hậu. Hiện tại hai bờ kênh trục mật độ dân cư khá đông, lưu không bờ kênh không lớn, <i>việc mở rộng kênh có thể nói là bất khả thi</i> , nhưng việc nạo vét để đảm bảo mặt cắt thiết kế, đảm bảo năng lực cấp, tiêu thoát nước là hết sức cần thiết. Cũng tại mục này, câu: “Mở rộng hoặc xây dựng mới một số cống có khẩu độ nhỏ.” Viết như vậy không rõ ý, dễ hiểu nhầm. Đề nghị điều chỉnh thành câu: “Cần cải		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới thay thế các công có khẩu độ nhỏ không đáp ứng yêu cầu phục vụ đa mục tiêu hiện nay”.		
32	<p>6.1.2. Vùng ngọt – lợ:</p> <p>- Dự thảo trong mục 6.1.2.1 có câu: “ Giai đoạn sau 2030: Nếu mặn tiếp tục xâm nhập sâu hơn sẽ kiểm soát bằng các công lớn cửa sông.” Đề nghị điều chỉnh thành: “Giai đoạn sau 2030: Nếu mặn tiếp tục xâm nhập sâu, mực nước triều ngày càng cao hơn, tần suất xuất hiện ngày càng nhiều, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân trong vùng mà hệ thống hạ tầng thủy lợi hiện có không đáp ứng, các giải pháp khắc phục không khả thi, sẽ xem xét phương án kiểm soát bằng các công lớn cửa sông”.</p>		
33	<p>6.2.5. Đầu tư xây dựng các công Vàm Cỏ, Hàm Luông</p> <p>- Đây là những công trình có quy mô lớn, ở cửa ra của nhánh sông chính, mức độ tác động rất lớn. Trên quan điểm đầu tư không hối tiếc, đây thực sự là bài toán đánh đổi “được, mất” cần được nghiêm túc, thận trọng trong nghiên cứu, xem xét và quyết định chủ trương đầu tư. Tần suất xuất hiện năm hạn hán, xâm nhập mặn? ngập úng; thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng gây ra? mức độ đáp ứng của hệ thống hiện có? Đó là những câu hỏi cần được giải đáp. Nếu tần suất xuất hiện khá nhỏ có lẽ nên ứng xử theo phương châm quản lý rủi ro.</p> <p>- Nên tiếp tục cho nghiên cứu thêm các giải pháp hạn chế tác động của thủy triều, xâm nhập mặn, vào sâu khu vực phía trong cửa sông.</p>		
34	<p>6.2.6. Đầu tư công trình chống ngập úng cho các khu đô thị:</p> <p>- Nhiệm vụ của hệ thống công trình thủy lợi phục vụ chống ngập úng cho các đô thị chính là kiểm soát tốt mực nước trên sông, kênh rạch tại cửa ra của hệ thống công rãnh tiêu thoát nước đô thị. Vì vậy ngoài hệ thống đê bao khép kín (có cao trình, kích thước, đảm bảo ngăn được nước bên ngoài tràn vào vùng cần bảo vệ), hệ thống công kiểm soát</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>nguồn nước và các kênh tiêu có mặt cắt phù hợp, còn phải bố trí thêm trạm bơm, hồ điều hòa và diện tích mặt nước đủ lớn để tạo dung tích trữ “đón mưa”. Dung tích hồ điều hòa, diện tích mặt nước, diện tích mặt đất tự nhiên, công suất trạm bơm, cốt nền xây dựng là những thông số cần được tính toán và quy định cụ thể cho mỗi đô thị bị ngập úng.</p>		
35	<p>6.4. CÁC GIẢI PHÁP PHI CÔNG TRÌNH Cần bổ sung thêm mục giải pháp phi công trình đối với phòng chống lũ và ngập úng: (i) Cần có nghiên cứu, tính toán khoa học, thống nhất cốt nền xây dựng, cao trình tuyến đề bao, công trình hạ tầng cho từng khu vực, từng đô thị, đảm bảo an toàn phòng chống lũ úng với các trường hợp vận hành toàn bộ hệ thống công kiểm soát lũ hai bờ sông Tiền, sông Hậu có tính đến các kịch bản Biến đổi khí hậu, nước biển dâng và lún sụt đất nền ở từng khu vực. (ii) Tại mỗi công trình, hệ thống công trình có uy mô lớn, quan trọng trong việc kiểm soát nguồn nước tác động đến một vùng rộng, liên tỉnh cần xây dựng các mốc quan sát lún nền, diễn biến mực nước. Hệ thống mốc phải đảm bảo ổn định, bền vững. (iii) Ưu tiên số 1 trong kiểm soát lũ và chống ngập úng là bảo vệ an toàn dân cư. Vì vậy, cần căn cứ mức nước tại các đô thị để quyết định vận hành xả lũ vào các khu ô bao nhằm giảm áp lực lũ lên đô thị. Đồng thời cũng cần có quy trình vận hành quy định chu kì lấy lũ vào các khu ô bao để vệ sinh đồng ruộng, đưa phù sa, tôm cá vào tăng độ màu mỡ, phì nhiêu cho đồng bằng.</p>		
36	<p>6.5.1. Đối với ngành giao thông - Những đường, đoạn đường giao thông, chắn ngang hướng dòng chảy lũ, ngành Giao thông cần phối hợp chặt chẽ với ngành Thủy lợi trong việc tính toán thoát lũ tràn bằng việc làm các đoạn cầu cạn để có băng tràn thoát phần lưu lượng do đường chặn lại. - Phối hợp với ngành Thủy lợi trong việc lựa chọn tuyến giao thông kết hợp đề bao, đê biển, trong việc xác định cốt mặt đường, hành lang thoát lũ.</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
37	<p>6.5.2. Đối với ngành xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp trong QH xây dựng cụm tuyệt dân cư vùng lũ, QH đô thị nông thôn, xác định cốt nền xây dựng, mật độ xây dựng, hệ thống tiêu thoát nước đô thị, diện tích mặt đất tự nhiên, diện tích mặt nước hồ điều hòa, trong chống ngập úng đô thị. - Ngành xây dựng cần tham mưu trình Chính phủ chiến lược xây dựng đô thị nông thôn, các điểm dân cư tập trung, đảm bảo hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ nguồn nước, đảm bảo môi trường, phòng chống ngập úng, xói lở và an toàn cho công trình, cho dân cư. 		
38	<p>6.6.2 Vốn đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét danh mục công trình ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đến năm 2030 cho phù hợp với nội dung phân kỳ đầu tư điều chỉnh lại. - Phân kỳ đầu tư: Theo DTQH thì phân bổ vốn cho kế hoạch trung hạn 2026-2030 là: 84.866 tỷ đồng, giai đoạn sau năm 2030: 41.660 tỷ đồng. Trong tình hình thu chi ngân sách Nhà nước hiện nay và những năm tới, việc phân bổ vốn như vậy không khả thi. Đề nghị chỉ nên phân bổ vốn tối đa: cho giai đoạn 2026 – 2030: 60.000 tỷ, giai đoạn sau 2030: 66.000 tỷ đồng. 		
IV	Cục Lâm nghiệp		
1	<p>- Hồ sơ Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp với phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022; Đảm bảo phù hợp và không được chồng lấn với Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng</p>		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 và các quy hoạch khác có liên quan.		
2	<p>Đối với việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trong Hồ sơ Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần bám sát các quy định, định hướng tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p>		
3	<p>Hiện nay, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, tình trạng sạt lở đất bờ sông, bão lũ, đông lốc, sét, hạn hán và xâm nhập mặn do nước biển dâng... xảy ra tại các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên và ngày càng phức tạp. Do đó, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành. - Đề nghị rà soát, cụ thể hóa các nội dung và giải pháp thực hiện quy hoạch trên cơ sở nhiệm vụ, định hướng phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án "Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh 		

TT	Ý kiến góp ý	Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu/Giải trình	Ghi chú
	<p>giai đoạn 2021 - 2030" tại Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; các chương trình, đề án trọng điểm của ngành, trong đó ưu tiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo vệ rừng: rà soát, bổ sung phương án quản lý rừng bền vững, phòng cháy chữa cháy rừng; giải pháp về bảo vệ rừng và phát triển hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các khu bảo tồn cấp quốc gia, hệ sinh thái ở các cửa sông, đất rừng ngập mặn, bảo tồn đa dạng sinh học . + Phát triển rừng: rà soát, bổ sung các nội dung ưu tiên đầu tư phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển; trồng cây xanh phân tán nhằm phòng, chống và giảm nhẹ tác động tiêu cực của thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo duy trì và nâng cao khả năng phòng hộ, nhất là diện tích rừng phòng hộ ven biển; Thực hiện trồng rừng thay thế khi có chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện công trình thủy lợi. 		